

# KHU ỦY TRỊ - THIÊN - HUẾ

## LÃNH ĐẠO CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN 1968 Ở HUẾ

TRẦN VĂN LỤC  
Khoa Giáo dục chính trị, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế  
Email: tranvanluc@dhsphue.edu.vn

**Tóm tắt:** Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, Khu ủy Trị - Thiên - Huế đã lãnh đạo quân và dân Thừa Thiên Huế giành được kết quả to lớn, làm chủ được thành phố Huế 25 ngày - dài nhất trong toàn bộ các đô thị miền Nam. Thắng lợi đó là kết quả của sự vận dụng sáng tạo đường lối của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương vào thực tiễn địa phương của Khu ủy Trị - Thiên - Huế.

**Từ khóa:** Khu ủy Trị - Thiên - Huế, Tổng Tiến công và nổi dậy, Xuân 1968, Huế.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, Khu ủy Trị - Thiên - Huế đã lãnh đạo quân dân địa phương “tấn công, nổi dậy, anh dũng, kiên cường”, góp phần cùng toàn Miền đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Thắng lợi của Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 ở Huế là một trong những chiến công hiển hách và vẻ vang của quân dân Trị - Thiên nói chung và thành phố Huế nói riêng.

### 2. NỘI DUNG

#### 2.1. Chủ trương Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 ở Trị - Thiên - Huế

Từ năm 1965, tuy Mỹ thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” nhưng chiến trường Trị - Thiên - Huế vẫn còn khá “yên ắng”, đòn đầu tranh vũ trang vẫn còn chưa theo kịp với những chiến trường khác. Do vậy, tháng 4-1966, Bộ Chính trị chủ trương tách Liên Tỉnh ủy Trị - Thiên ra khỏi Khu ủy V để thành lập Khu ủy Trị - Thiên - Huế trực thuộc Trung ương nhằm đưa Trị - Thiên - Huế tiến kịp và phối hợp với các chiến trường khác, góp phần “chia lửa”, ngăn chặn ý đồ Mỹ đưa số quân lớn vào đồng bằng sông Cửu Long và chiến tranh trên bộ ra miền Bắc. Đến tháng 8-1967, Khu ủy quyết định giải thể Tỉnh ủy Thừa Thiên và Tỉnh ủy Quảng Trị; thành lập Đảng ủy miền Tây Trị - Thiên, Thành ủy Huế, Đảng ủy các Mặt trận (còn gọi là Đoàn) và Huyện ủy trực thuộc Khu ủy để tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự.

Dưới sự lãnh đạo của Khu ủy, tình hình hai năm 1966-1967, phong trào cách mạng Trị - Thiên - Huế có những bước phát triển mạnh mẽ, toàn diện trên cả hai chiến trường, ba vùng chiến lược, làm thay đổi cục diện, đưa chiến trường Trị - Thiên - Huế tiến kịp với chiến trường toàn miền Nam, góp phần tích cực đánh bại hai cuộc phản công chiến lược mùa khô của quân đội Mỹ và Việt Nam Cộng hòa. Điểm nổi bật là thế và lực của quân

giải phóng ngày càng mạnh, chiến tranh phát triển từ rừng núi về đồng bằng, tiến vào thành phố, hậu cứ địch. Bước phát triển mới đó tạo tiền đề trực tiếp cho quân dân Trị - Thiên - Huế tiến lên thực hiện cuộc tiến công lớn đánh vào thành phố để giành thắng lợi có ý nghĩa quyết định.

Đầu tháng 10-1967, Quân ủy Trung ương chỉ thị cho Khu ủy và Quân khu Trị - Thiên - Huế: “Tổ chức chuẩn bị đánh vào Huế. Làm kế hoạch ra Bộ báo cáo và nhận lệnh cụ thể” [6, tr.177]. Khu ủy tổ chức họp Hội nghị lần thứ tư (11-1967) để nghiên cứu Chỉ thị của Quân ủy Trung ương và chủ trương: “Tích cực chuẩn bị mọi mặt tiến lên tổng công kích, tổng khởi nghĩa giành thắng lợi to lớn trong năm 1968”, “tập trung sức lực của toàn Đảng, quân, dân với nỗ lực cao nhất, liên tục và toàn diện tiến công địch, tiêu diệt và làm tan rã nguy quân, nguy quyền, tiêu diệt, tiêu hao một bộ phận quan trọng quân Mỹ, cô lập chúng, chiếm lĩnh những vùng nông thôn xung yếu, làm rối loạn thành phố và hệ thống phòng thủ của địch. Phối hợp với các chiến trường khác tiến lên tổng công kích, tổng khởi nghĩa, giải phóng Trị - Thiên - Huế, giành chính quyền về tay nhân dân, truy kích và đánh bại mọi cuộc phản kích của chúng” [1, tr.4].

Khu ủy dự kiến, chiến dịch được tiến hành theo 2 bước: Bước 1 (Đông - Xuân 1967-1968), đẩy mạnh tiến công, vừa đánh vừa mở rộng vùng giải phóng, tăng cường lực lượng mọi mặt nhằm chuyển biến tình hình tạo thế và lực, chờ thời cơ chín muồi cho ta công kích và khởi nghĩa. Bước 2, trên cơ sở bước 1, đến Hè 1968, thực hiện Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt. Về hướng tiến công, Khu ủy quyết định lấy thành phố Huế làm trọng điểm; các mặt trận Quảng Trị, Phú Lộc là hướng phối hợp quan trọng. Chủ trương tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở Trị - Thiên - Huế thể hiện tinh thần chủ động, mạnh dạn, bám sát thực tiễn chiến trường của Khu ủy [1, tr.5].

Giữa lúc quân dân Trị - Thiên - Huế đang khẩn trương chuẩn bị thực hiện kế hoạch tiến công nổi dậy, ngày 19-11-1967, Khu ủy nhận được chỉ thị của Bộ Chính trị và mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam. Mệnh lệnh xác định: “Chiến trường Trị - Thiên - Huế là một trong hai chiến trường trọng điểm của toàn Miền, hướng Đường 9 do chủ lực Bộ có nhiệm vụ thu hút, phân tán lực lượng cơ động chiến lược của địch, tạo điều kiện thuận lợi cho toàn Miền” [4, tr.138]. Nhiệm vụ của Trị - Thiên - Huế: “Tiến hành hành tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt đánh chiếm thành phố Huế và các thị xã, thị trấn, đánh tiêu diệt và làm tan rã nguy quân, nguy quyền, giải phóng nông thôn, thiết lập chính quyền cách mạng, tiêu diệt và tiêu hao nhiều quân Mỹ, bao vây cô lập chúng, làm cho chúng không ứng cứu được quân nguy, sẵn sàng đánh địch phản kích, đánh cho chúng bị tổn thất nặng, giữ vững chính quyền cách mạng, tạo điều kiện tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Thời gian bắt đầu vào Tết Mậu Thân năm 1968 (31-1-1968)” [4, tr.138].

So với kế hoạch của Khu ủy (10-1967), chỉ thị của Trung ương khẩn trương hơn về thời gian và yêu cầu chiến lược cao hơn: Hai vấn đề công kích và khởi nghĩa được coi trọng ngang nhau. Ngày 3-12-1967, Thường vụ Khu ủy họp quán triệt chủ trương mới và kết luận: Trị - Thiên - Huế có nhiệm vụ tận dụng điều kiện thuận lợi do Mặt trận Đường 9 tạo nên, thực hành công kích và khởi nghĩa đánh chiếm thành phố Huế; tiêu diệt và làm

tan rã quân lực Việt Nam Cộng hòa, chủ yếu là sư đoàn 1 bộ binh, thiết lập chính quyền cách mạng, làm chủ toàn bộ nông thôn, quận, tỉnh, thành phố; phối hợp với Mặt trận Đường 9 tiêu diệt một bộ phận quân Mỹ, đánh quân ứng chiến cơ động, đánh tê liệt hậu cứ, cắt giao thông làm cho quân Mỹ mất khả năng ứng cứu quân đội Sài Gòn. Sau đó, có sách lược để kìm chế chúng, cô lập chúng trong chiến đấu; sẵn sàng đánh phản kích, làm cho địch bị tổn thất nặng, ta giữ vững và phát triển thắng lợi.

Thường vụ Khu ủy xác định trọng điểm của chiến trường là thành phố Huế, phía Nam Quảng Trị và Phú Lộc là các hướng phối hợp. Các hướng này nghi binh, thu hút đánh lạc hướng địch, đặc biệt hướng Phú Lộc tiến công trước (7-1-1968) nhằm đánh phá đường giao thông, cắt đứt Đường số 1, phá kìm kẹp, mở rộng vùng giải phóng.

*Phương châm chỉ đạo:* Coi trọng công kích và khởi nghĩa; phát huy mạnh mẽ vai trò của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích; tiến công, nổi dậy đồng loạt cả ở thành phố và nông thôn; phối hợp chặt chẽ giữa Huế và Đường 9, giữa Huế và hai hướng Nam Quảng Trị và Phú Lộc.

*Tư tưởng chỉ đạo tác chiến:* Phát huy tinh thần dũng cảm, mưu trí, chủ động, linh hoạt, quyết đoán, bí mật, bất ngờ; đánh nhanh, phát triển nhanh, tiến công, truy kích đến cùng; đồng loạt, kiên quyết, liên tục, hiệp đồng chặt chẽ, phối hợp đều; lấy tiêu diệt quân đội Việt Nam Cộng hòa làm chính; kết hợp chặt chẽ tiến công và nổi dậy; tiến công quân sự, chính trị, binh vận; kết hợp ba thứ quân.

Khu ủy thành lập Bộ Chỉ huy chiến dịch (Tư lệnh: Đồng chí Lê Minh - Phó Bí thư Khu ủy; Chính ủy: Đồng chí Lê Chương - Phó Bí thư Khu ủy; Phó Tư lệnh: Đồng chí Nam Long - Ủy viên Thường vụ Khu ủy, Phó Tư lệnh Quân khu; Phó Tư lệnh kiêm tham mưu trưởng: Đồng chí Đặng Kinh - Ủy viên Thường vụ Khu ủy, Phó Tư lệnh Quân khu) công kích và khởi nghĩa ở mặt trận trọng điểm gồm thành phố Huế và các huyện tiếp giáp. Ngày 15-12-1967, Thường vụ Khu ủy họp thông qua kế hoạch, thống nhất đồng loạt Tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào 2 giờ 30 ngày 31-1-1968; lấy thành phố Huế là nơi phát lệnh đầu tiên, ưu tiên nổ súng trước là bộ đội đặc công đánh đồn Mang Cá; các bộ phận khác căn cứ vào thời gian nổ súng và cự ly tập kết để định kế hoạch hành quân tiếp cận mục tiêu.

Thực hiện Nghị quyết của Thường vụ Khu ủy, Hội nghị Thành ủy Huế (1-1968) xác định quyết tâm: “Tin tưởng, đoàn kết nhất trí chung quanh quyết tâm, ý đồ của Thường vụ Khu ủy”, “chắc chắn sẽ động viên được nhân dân và lực lượng vũ trang phấn đấu vượt qua mọi khó khăn gian khổ hoàn thành nghĩa vụ của mình” [3, tr.147].

Tháng 1-1968, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 14 thông qua Nghị quyết của Bộ Chính trị quyết định thực hiện Tổng công kích - tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đây là quyết tâm đúng đắn, táo bạo, mạnh dạn và sáng tạo của Đảng. Hội nghị chỉ rõ: Cuộc kháng chiến của quân dân Việt Nam “đang đứng trước triển vọng và thời cơ chiến lược lớn” [5, tr.47], “cho phép ta chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới, thời kỳ tiến công và nổi dậy giành thắng lợi quyết định” [5, tr.50].

Khu ủy đã quán triệt, cụ thể hóa chủ trương tổng công kích, tổng khởi nghĩa của Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương chủ động, linh hoạt, sáng tạo vào tình hình thực tế ở chiến trường Trị - Thiên - Huế, giành thắng lợi lớn.

## **2.2. Quá trình thực hiện Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 ở Huế**

Trong lúc quân dân Trị - Thiên - Huế khẩn trương chuẩn bị triển khai tấn công, Mỹ cũng tích cực chuẩn bị đối phó. Đến ngày 15-1-1968, Mỹ tăng viện ra Trị - Thiên - Huế 12 tiểu đoàn quân chiến đấu, nâng tổng số quân Mỹ từ 15 lên 25 tiểu đoàn, quân đội Việt Nam Cộng hòa từ 16 lên 18 tiểu đoàn với quân số chiến đấu là 77.000 tên (có 49.000 lính Mỹ); có 12 tiểu đoàn pháo, 12 tiểu đoàn xe tăng thiết giáp, 7 tiểu đoàn công binh, 140 máy bay các loại, chủ yếu là máy bay lên thẳng [4, tr.143]. Ngoài ra, tướng Westmoreland còn điều một bộ phận lớn Sư đoàn không kị 101 đến Phú Bài và cử tướng Abram - Phó Tư lệnh quân đội viễn chinh Mỹ ở miền Nam ra chỉ huy toàn bộ quân Mỹ ở Trị - Thiên - Huế.

Trên toàn miền Nam, Mỹ và Chính quyền Việt Nam Cộng hòa bố trí ở Trị - Thiên - Huế hơn 1/3 lực lượng cơ động, tập trung chủ yếu ở Mặt trận Đường 9. Mặt trận này trở thành nơi thu hút một bộ phận quan trọng sinh lực địch, vào thời điểm cao của năm 1968, “thu hút đến 40% lực lượng chiến đấu cơ động của quân Mỹ trên toàn bộ chiến trường miền Nam” [8, tr.170]. Mặc dù luôn tập trung một lực lượng quân lớn như vậy, nhưng địa hình Mặt trận Đường 9 chủ yếu là đồi núi đã làm cho sức chiến đấu, khả năng cơ động của quân Mỹ bị hạn chế. Theo tướng Bruce Palmer (nguyên Quyền Tham mưu trưởng Lục quân Hoa Kỳ), “ngay từ đầu khi quân Mỹ đến Việt Nam, những cơ sở hậu cần của Mỹ chủ yếu được tập trung ở những khu vực xa phía Bắc Việt Nam Cộng hòa” [7, tr.182]. Nhận thấy khó khăn này, Westmoreland tìm cách khắc phục bằng việc xây dựng các cơ sở phục vụ hậu cần ngay tại chiến tuyến phía Bắc (sân bay Ái Tử và các bến cảng dọc sông Cửa Việt). Như vậy, hướng Huế và Phú Lộc tuy Mỹ có chú trọng nhưng vẫn là nơi sơ hở nhất, kế hoạch của ta được giữ bí mật.

Về ta, ngoài lực lượng tại chiến trường, Bộ Quốc phòng điều động lực lượng lớn ở Mặt trận Đường 9 vào tăng cường cho Quân khu Trị - Thiên - Huế. Thắng lợi ở Mặt trận Đường 9 và Quân khu trong năm 1967, cùng với kết quả của công tác chuẩn bị tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc Tổng tiến công, tổng công kích. Theo đúng kế hoạch đã định, cuộc Tổng tiến công, tổng khởi nghĩa ở mặt trận Huế và các mặt trận trên toàn bộ chiến trường Trị - Thiên - Huế nổ ra lúc 2 giờ 33 phút ngày 31-1-1968 bảo đảm đúng thời gian hiệp đồng với các chiến trường khác trong toàn miền Nam.

Bộ đội ta vừa đánh địch phản kích nhỏ, vừa phát động quần chúng nổi dậy. Phối hợp với lực lượng vũ trang, an ninh, các tầng lớp nhân dân từ lao động, tiểu thương, học sinh, sinh viên đến các nhân sĩ, trí thức, đồng bào các tôn giáo đã nổi dậy diệt ác, trừ gian, truy đuổi địch, chỉ đường cho bộ đội bắt ác ôn, chiếm lĩnh các công sở, tham gia tự vệ, nô nức tòng quân, tiếp tế nuôi quân, tải thương, lập bệnh xá cứu chữa thương binh, vận động binh lính Sài Gòn ra hàng, đào giao thông hào, lập chướng ngại vật bảo vệ thành phố, đập tan chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Sáng 31-1-1968, lực lượng cách

mạng đánh chiếm hầu hết các mục tiêu chủ yếu bên trong và vòng ngoài thành phố, làm chủ phần lớn thành phố.

Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 giành thắng lợi, *Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình* thành phố Huế được thành lập - *Liên minh cấp tỉnh, thành ra đời đầu tiên* gồm những nhân sĩ, sinh viên, chức sắc tôn giáo yêu nước nhằm tập hợp rộng rãi quần chúng hình thành một mặt trận yêu nước, yêu hòa bình, chống Mỹ và tay sai. Vào 8 giờ ngày 31-1-1968, lá cờ của Liên minh tung bay trên đỉnh Cột Cờ trước mặt Ngọ Môn. Dưới sự lãnh đạo của Khu ủy, Thành ủy Huế, *Mặt trận dân tộc giải phóng Thành phố Huế* đã cùng Liên minh thành lập chính quyền cách mạng và đoàn thể cách mạng các cấp. Ủy ban nhân dân cách mạng Thừa Thiên Huế được thành lập - *chính quyền cách mạng cấp tỉnh, thành đầu tiên ở miền Nam* trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đã cổ vũ nhân dân toàn tỉnh, toàn Khu Trị - Thiên - Huế, toàn miền Nam chiến đấu và chiến thắng.

Cuộc tấn công bất ngờ và quyết liệt của ta ở Huế làm cho quân Mỹ và quân đội Việt Nam Cộng hòa rối loạn, tan rã, “các cơ quan quân sự đều bị cô lập không thể tiếp cứu lẫn nhau” [9, tr.327]. Hãng AP (ngày 2-2-1968) của Mỹ đưa tin: “Thành phố hoàn toàn rối ren. Việt cộng kiểm soát hầu hết thành phố. Hình như cần phải có nhiều quân tiếp viện cho Huế. Máy bay lên thẳng và máy bay chiến đấu bay nhằng nhịt trên trời” [9, tr.327]. Từ ngày chiều 01-2-1968, Mỹ và Việt Nam Cộng hòa huy động lực lượng tổng dự bị từ Sài Gòn ra cùng với việc rút một số quân ở thị xã Quảng Trị, ở Mặt trận Đường 9 về để phản kích, giải vây cho Huế, nâng tổng số quân tại mặt trận Huế lên 23 tiểu đoàn quân Mỹ và quân đội Việt Nam Cộng hòa (15 tiểu đoàn quân Mỹ). Trận chiến diễn ra quyết liệt, ta và địch giành giật nhau từng góc nhà, từng điếm tựa, từng góc phố. Do so sánh lực lượng, sự phối hợp các chiến trường của ta chưa làm thay đổi cục diện chiến trường trên toàn miền Nam; trong lúc bộ máy, lực lượng, phương tiện chiến tranh của địch còn lớn nên bộ đội ta chiến đấu dài ngày ở thành phố gặp nhiều khó khăn, tổn thất. Ngày 24-2-1968, thực hiện mệnh lệnh của cấp trên, quân ta rút khỏi thành phố Huế sau 25 ngày đêm tiến công và nổi dậy làm chủ thành phố.

Ở ba huyện ngoại thành (Hương Trà, Hương Thủy, Phú Vang) và các hướng khác, quân dân ta cũng đã phối hợp có hiệu quả với mặt trận Huế. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy oanh liệt ở thành phố Huế và các huyện Phong Điền, Quảng Điền, Phú Lộc là thắng lợi lớn cả về quân sự và chính trị, có ý nghĩa chiến lược. Đảng bộ và quân dân Thừa Thiên Huế hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Trung ương và Khu ủy giao, góp phần làm thất bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ, làm lung lay ý chí xâm lược của chúng. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ở Huế: tiêu diệt một bộ phận quan trọng trong sinh lực địch và phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh (tổng số địch bị diệt, bắt sống và ra hàng là 23.703 tên, trong đó có 7.812 lính Mỹ và hàng trăm sĩ quan các loại; bắn rơi và phá hủy 255 máy bay, bắn cháy và phá hủy, hỏng 553 xe cơ giới, 56 khẩu pháo); tiêu diệt và làm tan rã phần lớn bộ máy chính quyền của Việt Nam Cộng hòa và lực lượng kìm kẹp từ tỉnh đến quận, xã, thôn của địch; vùng giải phóng nông thôn mở rộng thêm 254 thôn với 211.023 dân. Cộng với số thôn giải phóng trước là 754 thôn, đưa vùng giải phóng

toàn khu lên 4/5 số thôn và 2/3 số dân [2, tr.3-4]; lực lượng cách mạng phát triển nhanh, hàng ngàn thanh niên tòng quân, đi thanh niên xung phong, vào du kích tự vệ, bộ đội địa phương huyện và du kích tăng lên nhanh chóng; các đoàn thể quần chúng cách mạng phát triển rộng khắp, chính quyền cách mạng được thành lập ở các thôn, xã giải phóng...

Thắng lợi của Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 ở Huế có ý nghĩa chiến lược của quân và dân Trị - Thiên - Huế dưới sự lãnh đạo của Khu ủy; đánh dấu bước phát triển quan trọng đối với phong trào cách mạng ở địa phương, góp phần cùng toàn miền Nam đánh thắng chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, Tổng thống Johnson công khai tuyên bố vào đêm 31-3-1968 ba điểm: Đơn phương ngừng đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra; nhận đàm phán với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Paris; không ra tranh cử Tổng thống Mỹ nhiệm kỳ hai, tạo nên bước ngoặt lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

### 3. KẾT LUẬN

Trong lãnh đạo Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 ở Huế, vai trò của Khu ủy thể hiện: Nắm chắc tình hình thực tiễn chiến trường; chủ động đề ra kế hoạch đánh vào thành phố Huế sớm và kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch theo mệnh lệnh của Trung ương; khắc phục mọi khó khăn về thời gian, về lực lượng, về công tác chuẩn bị, kiên quyết chấp hành mệnh lệnh đúng thời gian, đúng mục tiêu; lực lượng cách mạng phát triển nhanh, phát huy được vai trò nổi dậy của quần chúng kết hợp với tổng tiến công đạt hiệu quả cao nhất trên toàn miền Nam, phối hợp đấu tranh có hiệu quả với bộ đội chủ lực của Trung ương; kiên quyết bám trụ, chiếm giữ Huế 25 ngày đêm; chủ động rút lui khỏi Huế đúng thời điểm, bảo toàn lực lượng; giành thắng lợi to lớn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đưa Thừa Thiên Huế trở thành một trong ba lá cờ đầu về phong trào đấu tranh du kích trên toàn miền Nam, đưa chiến trường Trị - Thiên - Huế “từ một chiến trường phát triển chậm nhất, đã phát triển nhanh chóng và tiến kịp với các chiến trường khác” [4, tr.160].

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 trên toàn miền Nam nói chung và ở Trị - Thiên - Huế nói riêng, Quân Giải phóng đã giành được thắng lợi lớn, mà lớn nhất là đánh bại được ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, tạo nên bước ngoặt quyết định của chiến tranh, nhưng sau đó chuyển chậm, chủ trương tiếp tục các đợt tiến công vào đô thị khi không còn điều kiện là sai lầm về chỉ đạo chiến lược, để quân Mỹ và Việt Nam Cộng hòa gây cho ta nhiều khó khăn, tổn thất. Ở chiến trường Trị - Thiên - Huế bộc lộ khuyết điểm: Một số cán bộ chưa nhận thức rõ tiến công và nổi dậy là một giai đoạn chiến lược, không chiếm giữ những mục tiêu chính (Quảng Trị) hoặc cho chiếm giữ thành phố là dứt điểm luôn (Huế) nên không khẩn trương trong việc trừng trị phản động, chuyển chiến lợi phẩm ra ngoài; đánh giá tình hình về cơ bản là đúng nhưng từng lúc từng nơi chưa rõ ràng, chưa thấy hết chỗ yếu, chỗ rệu rã của đối phương, bỏ lỡ thời cơ, có nơi chưa thấy rõ sự ngoan cố, dã man của quân Mỹ và Việt Nam Cộng hòa nên chưa bảo vệ tốt tính mạng, tài sản của nhân dân, của bộ đội; đánh giá quá cao yếu tố chính trị, tinh thần, chưa đánh giá đúng vai trò quyết định trong chiến tranh là tiêu diệt

quân đội chủ lực; một số cán bộ, đảng viên bộc lộ tư tưởng hữu khuynh, mệt mỏi, thiếu kiên quyết, thiếu chủ động...; tổ chức chỉ đạo, chỉ huy còn nhiều hạn chế trong việc thông tin liên lạc, nắm tình hình chiến trường, vận dụng chiến thuật, cách đánh; chỉ có một phương án giành toàn thắng mà không tính đến các khả năng, tình huống khác... Đặc biệt là sau một tuần lễ chiến đấu trong thành phố, khi thấy không thể giành toàn thắng đã không kịp thời lãnh đạo thay đổi hướng và phương châm tiến công. Về vấn đề này, tháng 3-1986, Thượng tướng Trần Văn Quang, nguyên Bí thư Khu ủy, Tư lệnh Quân khu Trị - Thiên - Huế đã phát biểu: “Chúng tôi đã không sáng suốt, không kịp thời đề ra nhiệm vụ, phương châm, biện pháp phù hợp với tình hình, không có can đảm để phản ánh mà lại chấp hành mệnh lệnh một cách thụ động, làm cho tình hình càng khó khăn thêm” [10, tr.48]. Đầu tháng 3-1968, Hội nghị Khu ủy bất thường nghiêm túc đánh giá kết quả tiến công nổi dậy đợt 1, trong đó khẳng định: “Trong quá trình thực hiện tiến công nổi dậy ở Trị - Thiên - Huế có nơi tiêu hao tiêu diệt địch chưa nhiều, chưa gọn, có nơi lực lượng vũ trang chiếm giữ ở địa bàn xung yếu, trong hậu cứ địch không lâu, có nơi quần chúng nổi dậy chậm” [2, tr.4-5], nhưng nhìn chung toàn cục thì cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 vẫn giữ một vị trí to lớn trong kháng chiến chống Mỹ.

Thắng lợi Xuân 1968 ở Huế làm “rung chuyển Lầu Năm Góc”, kẻ thù kinh hoàng, các nước trên thế giới ngưỡng mộ, quân dân Trị - Thiên - Huế xứng đáng vinh dự đón nhận tám chữ vàng của Trung ương Cục miền Nam và Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam trao tặng: “*Tấn công, nổi dậy, anh dũng, kiên cường*”, ghi thêm thành tích vào truyền thống vẻ vang của quân dân Trị - Thiên - Huế trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Mặc dù đã hơn 60 năm trôi qua nhưng tinh thần Xuân 1968 vẫn sống mãi, luôn là niềm tự hào, nguồn cổ vũ, động viên cho Đảng bộ và nhân dân Thừa Thiên Huế quyết tâm, hăng hái hơn nữa trong quá trình tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tinh nhà, sớm đưa Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương theo hướng “đi sản, văn hóa, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường”.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Đảng bộ Khu Trị - Thiên - Huế (1967). *Nghị quyết Hội nghị Khu ủy Trị - Thiên - Huế lần thứ tư (từ ngày 23-10 đến 7-11-1967)*, Tài liệu Lưu trữ tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
- [2] Ban Chấp hành Đảng bộ Khu Trị - Thiên - Huế (1968). *Nghị quyết Hội nghị Khu ủy bất thường từ 1 đến 4 tháng 3-1968*, Tài liệu lưu trữ tại Viện Lịch sử Đảng.
- [3] Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên - Huế (1995). *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên - Huế (1945-1975)*, tập 2, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Ban Tổng kết chiến tranh Chiến trường Trị - Thiên - Huế (1985). *Chiến trường Trị - Thiên - Huế trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước toàn thắng (Dự thảo)* - Lưu hành nội bộ, NXB Thuận Hóa, Huế.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2004). *Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 29 (1968)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- [6] Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thừa Thiên - Huế (1999). *Thừa Thiên - Huế kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] General Bruce Palmer, Jr. (1984). *The 25-year war*, The University Press of Kentucky.
- [8] John Prados (1995). *The hidden history of the Vietnam war*, Chicago.
- [9] Thành ủy Huế (2002). *Huế Xuân 68*, NXB Thuận Hóa, Huế.
- [10] Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế (2008). *Thừa Thiên Huế tấn công, nổi dậy, anh dũng, kiên cường*, NXB Thuận Hóa, Huế.

**Title:** TRI - THIEN - HUE REGIONAL COMMUNIST PARTY LEADERSHIP OF THE GENERAL OFFENSIVE AND UPRISING OF SPRING 1968 IN HUE

**Abstract:** During in the general offensive and uprising of Spring 1968, Tri - Thien - Hue Regional Communist Party led the army and people of Thua Thien Hue to achieve great results, controlling the city of Hue for 25 days - the longest of all the capitals town in the South. That victory was the result of the creative application of the guidelines of the Politburo and the Central Military Commission into the local practice of the Tri - Thien - Hue Regional Communist Party.

**Keywords:** Tri - Thien - Hue Regional Communist Party, General offensive and uprising, Spring 1968, Hue.